TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 23/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Đăng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Bá Bảy** và ông **Nguyễn Hữu Thành**.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Võ Chí Công –** Thư ký của Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông **Mai Văn Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Lép), sinh năm 1992 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 (chết) và bà Dương Thị D, sinh năm 1970;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 13/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST, bị cáo T chưa chấp hành hình phạt của bản án này.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2018 vì liên quan đến hành vi "Trộm cắp tài sản", đến ngày 20/11/2018 thì được trả T do. Sau đó, bị bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã La Gi; (Có mặt)

2. **Nguyễn Tấn H** (tên gọi khác: Ba Đía), sinh năm 1993. tại Bình Thuận;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Thôn B 3, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tân N, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1959;

Vợ: Chưa có;

Con: Có 02 người con cùng sinh năm 2017 (con chung với chị Nguyễn Cao Bảo U, sinh năm 2000);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại; (Có mặt)

**** Bị hại*:**

1. Anh Châu Văn T1, sinh năm 1980 - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1967 - Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

1. Anh Nguyễn Vũ Chế L, sinh năm 1988 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988 - Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Cao Bảo U, sinh năm 2000 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

**** Người làm chứng*:**

1. Ông Châu Văn T2, sinh năm 1950 - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 19/11/2018, vì là bạn bè và cùng nghiện ma túy nên khi đi chơi gặp lại nhau, Nguyễn Tấn H rủ Nguyễn Văn T đi bắt trộm gà về nhậu thì T đồng ý. Hưng điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 86N1-0748 (xe mượn của chị Nguyễn Cao Bảo U) chở T đi lòng vòng xã T nhưng không bắt được gà. Sau đó, cả hai ghé vào quán của anh Châu Văn T1 tọa lạc tại thôn P, xã T, thị xã La Gi để mua nước mía uống. Khi vào quán, T và H có trò chuyện với anh T1 và ông Châu Văn T2 (cha anh T), sau đó, H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A51 của anh T1, đang để trên bàn, khi đó cháu Châu Bảo N (con anh T1) đang ngồi xem thì H nói nhỏ với T "Cái điện thoại kìa" thì T ngầm hiểu là sẽ chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Cùng lúc này, thì anh T1 đi vào trong nhà, H đi ra xe và giả vờ nói chuyện với ông T2, còn T thì tiến lại gần chỗ của cháu N, lợi dụng lúc cháu N cũng như mọi người không để ý, T lấy điện thoại rồi sau đó ra xe H chở đi. Sau đó, cả hai bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được cho anh Nguyễn Vũ Chế L với giá 800.000 đồng, có được tiền T và H chia nhau mỗi người 400.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

*Theo kết luận định giá tài sản số: **105**/KL-ĐGTS ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã La Gi xác định: 01 (một) điện thoại di động Oppo A51, màu trắng, hiện trạng máy đang hoạt động, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là: **3.000.000 đồng**.

Ngoài lần chiếm đoạt tài sản cùng với Nguyễn Tấn H vào ngày 19/11/2018, Nguyễn Văn T còn T thực hiện những hành vi như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 08/01/2019, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ở khu phố 3, phường B, thị xã L đến khu vực xóm Sình để mua ma túy sử dụng. Đến nới, T gặp và đưa cho một người thanh niên tên thường gọi là Huy (T không rõ tên, địa chỉ) 600.000 đồng, Huy đưa lại cho T 01 bịch ma túy đá và 02 tép ma túy Heroin, T bỏ ma túy vào túi quần rồi đi về. Khi T đến gần nhà của mình thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 bịch nylon màu trắng, trong suốt kích thước 2,5cm x 4cm được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn màu trắng và 02 đoạn ống nhựa được cắt ngắn hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng rắn có kích thước 0,5cm x 01cm (gồm 01 đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu cam).

Tại kết luận giám định số: 36/KLGĐ-PC09 ngày 16/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Đối tượng giám định:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc Tá và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra

– Công an thị xã La Gi. Trong phong bì có 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 02 (hai) đoạn ống nhựa (gồm 01 đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu cam) được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất mà trắng (ký hiệu M2).

- Kết luận giám định:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,6543 gam**; là Methamphetamine.

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,0913 gam**; là Heroine.

Lần thứ hai: Sau khi bị bắt, T khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 06/01/2019, cụ thể như sau: Sáng ngày 06/01/2019, Nguyễn Văn T đi chơi game tại khu phố 5, phường B, khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, khi ra về, T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 86N1-5533 của bà Phạm Thị H đang để trước quán bán đồ ăn sáng, có sẵng chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quan sát thấy không có ai chú ý, T lén lút tiếp cận rồi lấy chiếc xe của bà H nổ máy tẩu thoát. T đem chiếc xe này đến thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận bán cho anh Nguyễn Thành Đ với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán được xe, T đã tiêu xài cá nhân hết.

*Theo kết luận định giá tài sản số: **03**/KL-ĐGTS ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã La Gi xác định: 01 xe mô tô Yamaha Taurus màu đen, biển kiểm soát 86N1-5533, có giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 006323, cấp ngày 05/5/2009 có dung tích 113, có giá trị: **5.000.000 đồng**.

Về vật chứng vụ án: Là 01 (một) điện thoại di động Oppo A51, màu trắng Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Châu Văn T1 theo biên bản ngày 15/3/2019; 01 xe mô tô Yamaha Taurus màu đen, biển kiểm soát 86N1-5533 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị H theo biên bản ngày 11/3/2019; 01 phong bì niêm phong số 36 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (bên trong có chứa 01 bịch nylon, 02 đoạn ống nhựa và chất ma túy còn lại sau giám định).

Về dân sự: Bị hại anh Châu Văn T1 và Phạm Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu bồi thường gì; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ Chế L yêu cầu các bị cáo T và Hưng hoàn trả lại 800.000 đồng.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của các bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn T, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (trước đây, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi rút quyết định truy tố đối với điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự); Bị cáo Nguyễn Tấn H, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm i, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T:

Tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ: 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ: 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, đồng thời tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H, mức án từ: 09 tháng đến 12 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 36 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (bên trong có chứa 01 bịch nylon, 02 đoạn ống nhựa và chất ma túy còn lại sau giám định).

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng cho anh Nguyễn Vũ Chế L.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn T**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Tấn H**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*** Bị cáo Nguyễn Tấn H nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng xác định cháu Châu Bảo Như là bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chiếc điện thoại nhãn hiễu Oppo A51 là tài sản của anh Châu Văn T1, anh T1 là cha ruột của cháu N, khi cháu N ăn cơm trưa thì anh T1 có để điện thoại trên bàn để cháu N xem phim và anh T1 cũng có mặt ở đó. Trong trường hợp trên anh T1 vẫn là chủ sở hữu (bao gồm: quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt) đối với chiếc điện thoại, cho nên Hội đồng xét xử xác định anh Châu Văn T1 là bị hại, còn cháu Châu Bảo Như là người làm chứng.

Đối với người làm chứng cháu Châu Bảo N, sinh năm 2011, hiện còn rất nhỏ, quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành làm việc với cháu Như, có lời khai đầy đủ. Nhằm tránh việc cháu Như bị tác động và ảnh hưởng tâm lý khi tham gia phiên toà cho nên Tòa án không triệu tập cháu.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại anh Châu Văn T1 và bà Phạm Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ Chế L và anh Nguyễn Thành Đ, người làm chứng ông Châu Văn T2 và ông Nguyễn Văn L.

Ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận:

Đối với các hành vi chiếm đoạt tài sản:

Vào trưa ngày 19/11/2018, khi Nguyễn Tấn H rủ đi bắt trộm gà về nhậu thì Nguyễn Văn T đồng ý. Hưng điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 86N1-0748 chở T đi lòng vòng xã Tân Phước nhưng không bắt được gà. Sau đó, cả hai ghé vào quán của anh Châu Văn T1 tọa lạc tại thôn P, xã T, thị xã La Gi, tại đây H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiểu Oppo A51 của anh T1 có giá trị là 3.000.000 đồng, đang để trên bàn thì H nói nhỏ với T "Cái điện thoại kìa" thì T ngầm hiểu là sẽ chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Lợi dụng sự sơ hở của anh T1 và việc mọi người không chú ý, T đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên rồi ra xe H chở đi tẩu thoát.

Đến ngày 06/01/2019, Nguyễn Văn T đi chơi game tại khu phố 5, phường B, thị xã La Gi, khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, khi ra về, T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 86N1-5533 của bà Phạm Thị H có giá trị là 5.000.000 đồng đang để trước quán bán đồ ăn sáng, có sẵng chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quan sát thấy không có ai chú ý, T lén lút tiếp cận rồi lấy chiếc xe của bà H nổ máy tẩu thoát.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:…"*. Đối chiếu với quy định trên, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong lần phạm tội ngày 19/11/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vì cần tiền tiêu xài, các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp tài sản, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm cho nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người xúi giục nhưng bị cáo T là người thực hành tích cực, là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, cho nên vai trò của các bị cáo là đồng phạm ngang nhau, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.000.000 đồng là phù hợp với Điều 17 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 09/11/2018 và 06/01/2019 nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Đối với các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 08/01/2019, tại khu phố 3, phường B, thị xã L công an phường Bình Tân phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch nylon màu trắng, trong suốt kích thước 2,5cm x 4cm được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn màu trắng là

Methamphetamine có khối lượng 0,6543 gam và 02 đoạn ống nhựa được cắt ngắn hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng rắn có kích thước 0,5cm x 01cm (gồm 01 đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu cam) là Heroin có khối lượng 0,0913 gam.

Theo quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) ***Heroine****, Cocaine,* ***Methamphetamine****, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ* ***0,1 gam đến dưới 05 gam****;*

i) ***Có 02 chất ma túy trở lên*** *mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".*

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì Việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 248; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 250; hoặc trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 251; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng.

Đối chiếu với quy định trên, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ Methamphetamine có khối lượng 0,6543 gam và Heroin có khối lượng 0,0913 gam, tổng cộng là **0,7456 gam** đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn H đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; Riêng, bị cáo Nguyễn Văn T còn xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Mặt khác, đối với người sử dụng: Ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả

năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma tuý quá liều có thể dẫn đến cái chết và làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình; đối với xã hội: Ma túy gây mất trật T an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm.. Tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma tuý đem lại, ma tuý còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật T trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội 02 lần trở lên và có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp "Tái phạm" là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Tấn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Do Hội đồng xét xử xác định bị hại là anh Châu Văn T1 nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hiện có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật, vì lợi ích bản thân, các bị cáo bất chấp; Riêng bị cáo T còn nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ... nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo T được xét xử cùng lúc 02 tội, đồng thời bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo T 09 tháng tù hiện đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ Chế L: Anh L không biết chiếc điện thoại di động Oppo A51 là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên đã tiêu thụ, vì vậy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý là phù hợp.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành Đ: Anh Đ không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 86N1-5533 là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên đã tiêu thụ, vì vậy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý là phù hợp.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Cao Bảo U: Chị U chỉ cho bị cáo H mượn xe mô tô Sirius biển kiểm soát 86N1-0748 làm phương tiện đi lại, không biết gì về hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý là phù hợp.

[11] Về dân sự: Bị hại anh Châu Văn T1 và Phạm Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ Chế L yêu cầu các bị cáo T và Hưng hoàn trả 800.000 đồng, tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý hoàn trả, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh L không biết chiếc điện thoại di động Oppo A51 là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên đã mua lại với giá 800.000 đồng, như vậy giao dịch dân sự trên là vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, vì vậy không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập, các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận theo yêu cầu của anh L, cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới hoàn trả 800.000 đồng cho anh L.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong; Riêng, 01 phong bì niêm phong số 36 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (bên trong có chứa 01 bịch nylon, 02 đoạn ống nhựa và chất ma túy còn lại sau giám định) là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, do bị cáo Nguyễn Văn T bán xe trộm cắp cho anh Nguyễn Thành Đ mà có, anh Đ không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại, vì vậy cần buộc bị cáo nộp lại, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điều 173 và Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

a. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 04 (bốn) năm tù.

Đồng thời tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, hình phạt chung là **04 (bốn) năm 09 (chín) tháng** tù nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 20/11/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày (**08/01/2019**).

b. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Tấn H thi hành án phạt tù.

2. Về dân sự: Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 116; Điều 117; Điều 122; Điều 123; Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng cho anh Nguyễn Vũ Chế L. Cụ thể bị cáo T phải hoàn trả 400.000 đồng, bị cáo H phải hoàn trả 400.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 36 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (bên trong có chứa 01 bịch nylon, 02 đoạn ống nhựa và chất ma túy còn lại sau giám định) là vật thuộc loại nhà nước cầm tàng trữ (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi và Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**23/7/2019**); Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã La Gi;*
- *THADS thị xã La Gi;*
- *Công an thị xã La Gi;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND nơi BC cư trú;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

BÙI ĐĂNG